

Số: 27/KH-THCS

Cư M'Lan, ngày 22 tháng 9 năm 2022

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG **Năm học 2022-2023**

Căn cứ Thông tư số 32/2018/ TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 1384/QĐ-UBND, ngày 16/8/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk, Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Chỉ thị số 1112/CT-BGDĐT ngày 19/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023; Chỉ thị số 10/CT-UBND, ngày 13/9/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk, Về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023 của ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 của Bộ GDĐT; Công văn số 805/SGDĐT-GDTrH-GDTrH, ngày 23/5/2022 của Sở GDĐT Đắk Lắk, về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023;

Thực hiện Công văn số 4020/BGDĐT-GDTrH, ngày 22/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, V/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2022-2023; Công văn số 1411/SGDĐT, ngày 05/9/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Lắk, về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2022-2023; Kế hoạch số 188a/KH-UBND, ngày 05/9/2022 của UBND huyện Ea Súp, về Kế hoạch năm học 2022-2023; Công văn số 314/PGDĐT, ngày 12/9/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Ea Súp, V/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2022-2023;

Thực hiện Nghị quyết Đại hội chi bộ trường THCS Huỳnh Thúc Kháng lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2022-2025; Nghị quyết Hội đồng trường THCS Huỳnh Thúc Kháng, ngày 23/8/2022.

Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2022- 2023 như sau:

I. BỐI CẢNH GIÁO DỤC CỦA QUỐC GIA, ĐỊA PHƯƠNG VÀ NHÀ TRƯỜNG

1. Môi trường bên trong

1.1. Điểm mạnh

- Nhà trường có hiệu trưởng và 01 phó hiệu trưởng theo quy định đối với trường THCS hạng III. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được đào tạo đạt chuẩn về

trình độ chuyên môn, quản lý giáo dục, quản lý nhà nước, lý luận chính trị-hành chính theo quy định. Là những người có năng lực, nhiệt tình, gương mẫu, làm việc khoa học và đạt được nhiều thành tích trong công tác, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong quản lý hoạt động của nhà trường, được giáo viên, nhân viên tin tưởng.

- Đội ngũ giáo viên nhà trường gồm 19 giáo viên, có đầy đủ giáo viên ở các bộ môn, trong đó có 01 giáo viên Tổng phụ trách Đội và 01 giáo viên phụ trách công tác PCGD-XMC; tuổi đời tương đối trẻ (80% dưới 40 tuổi), nhiệt tình trong công tác, thương yêu, có trách nhiệm cao đối với học sinh, luôn thực hiện đúng quy chế chuyên môn. Thường xuyên học hỏi để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Các giáo viên bộ môn đều có kiến thức vững vàng, luôn có ý thức thực hiện việc đổi mới phương pháp giảng dạy để nâng cao chất lượng giáo dục.

- Hiện tại, nhà trường có 20/21 (95,2%) cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục 2019; 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên biết sử dụng máy vi tính phục vụ công tác quản lý, giảng dạy; khoảng 80% giáo viên có thể đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ đổi mới giảng dạy, giáo dục. Trải qua năm học 2021-2022 với những hình thức tổ chức dạy học linh hoạt để chủ động ứng phó an toàn với dịch bệnh Covid-19, vừa đảm bảo thực hiện tiến độ chương trình và chất lượng dạy học, giáo dục, năng lực của đội ngũ giáo viên có nhiều tiến bộ, đặc biệt là năng lực về Công nghệ thông tin (CNTT) phục vụ dạy học, trao đổi chuyên môn, nghiệp vụ.

- Nhà trường có Chi bộ Đảng gồm 16 đảng viên, đội ngũ đảng viên Chi bộ luôn thể hiện được vai trò tiên phong, gương mẫu trước quần chúng, là những người có năng lực, uy tín, được tập thể giới thiệu để bổ nhiệm, bầu cử vào các chức vụ tổ trưởng, tổ phó chuyên môn, ban chấp hành công đoàn. Tập thể chi bộ đoàn kết, nhất trí cao, hàng năm đều được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Đội ngũ CB, GV, NV nhà trường đoàn kết, sẵn sàng hỗ trợ, giúp đỡ trong công tác cũng như trong cuộc sống; Ban chấp hành Công đoàn trường thường xuyên động viên Đoàn viên thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, xây dựng khối đoàn kết, thân thiện, thống nhất trong nội bộ.

- Liên đội TNTP Hồ Chí Minh nhà trường hoạt động có chất lượng cao, có tác dụng và đạt hiệu quả giáo dục đạo đức, xây dựng khối đoàn kết, thân thiện cho học sinh. Hàng năm đều đạt Liên đội vững mạnh, nhiều năm đạt Liên đội xuất sắc.

- Năm học 2022-2023, nhà trường có 8 lớp học (mỗi khối 2 lớp) với 280 học sinh đầu năm học, sĩ số từ 30-43/học sinh/lớp. Học sinh nhà trường chủ yếu là con em nông dân, có tinh thần chịu khó, chăm, ngoan, hiếu học; nhiều em đã phấn đấu đạt được kết quả cao trong học tập và rèn luyện.

- Về cơ sở vật chất phục vụ dạy học, giáo dục, quản lý: Nhà trường có 8 phòng học, đảm bảo 1 phòng học/lớp với đầy đủ bàn ghế, bảng chống lóa, hệ thống điện chiếu sáng và quạt; có thư viện đạt chuẩn, 01 phòng máy vi tính dạy Tin học, 2 đường truyền internet phục vụ quản lý và dạy học trực tuyến, có khu nhà hành chính quản trị với các trang thiết bị phục vụ công tác quản lý nhà trường, có nhà đa

chức năng, phòng thí nghiệm, thực hành với các thiết bị dạy học theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu của Bộ GDĐT.

1.2. Điểm yếu:

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên: Chất lượng đội ngũ không đồng đều, nên nhà trường khó khăn trong việc phân công nhiệm vụ; khoảng 20% giáo viên chưa thực sự đáp ứng tốt được yêu cầu đổi mới trong giảng dạy, giáo dục học sinh và đảm nhận các công tác khác. Là trường THCS hạng 3 nên số lượng giáo viên từng bộ môn ít, chỉ có các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh có 2 giáo viên, các môn còn lại chỉ có một giáo viên nên khó khăn trong việc sinh hoạt chuyên môn, trợ giúp đồng nghiệp. Hiện nay nhà trường chưa có giáo viên ở các bộ môn tự chọn (Ngoại ngữ 2, Tiếng dân tộc thiểu số).

- Chất lượng học sinh: Hàng năm còn học sinh có học lực yếu (khoảng 9-10%). Bộ phận học sinh dân tộc thiểu số (khoảng 26,8%) chất lượng đầu vào thấp, ảnh hưởng đến chất lượng chung toàn trường; một số học sinh thái độ học tập, rèn luyện chưa tốt, số lượng bỏ học hàng năm còn cao (1,5-3,0%).

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy học và quản lý: Chưa đồng bộ, còn thiếu phòng học bộ môn và thiết bị dạy học theo quy định, một số trang thiết bị phục vụ dạy học qua nhiều năm sử dụng đã xuống cấp, hư hỏng nhưng chậm được bổ sung vì phụ thuộc nguồn kinh phí cấp trên, đặc biệt trang thiết bị phục vụ dạy học lớp 6, lớp 7 theo chương trình GDPT 2018 được cấp kinh phí mua sắm còn ít so với nhu cầu; bàn ghế nhà trường chưa phù hợp với việc tổ chức thảo luận nhóm trong giờ học.

- Chưa thường xuyên tổ chức các hoạt động trải nghiệm, sáng tạo, các chủ đề dạy học STEM cho học sinh.

2. Môi trường bên ngoài

2.1. Cơ hội:

- Các Nghị quyết của Đảng, Chỉ thị của Nhà nước về công tác giáo dục khẳng định giáo dục là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của toàn dân; ngành giáo dục có nhiệm vụ nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đây là điều kiên tiên quyết cho sự phát triển giáo dục. Đây là năm học khởi động cho chương trình Giáo dục phổ thông mới.

- Từ tháng 6/2021, xã Cư M'lan là xã khu vực III, học sinh được hưởng nhiều chế độ, chính sách hỗ trợ của nhà nước (Bảo hiểm y tế học sinh, học phí, hỗ trợ chi phí học tập, . . .) nên giảm bớt khó khăn cho gia đình học sinh, tạo điều kiện cho học sinh đến trường học tập.

- Sự quan tâm của các cấp ủy, chính quyền, ban ngành đoàn thể, hội khuyến học với sự nghiệp giáo dục của trường ngày càng sâu sắc, thiết thực cả về vật chất và tinh thần góp phần rất lớn tạo điều kiện thuận lợi trong việc thực hiện việc chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục.

- Chất lượng giáo dục của nhà trường ổn định và có sự tiến bộ vững chắc, nhà trường đã đạt trường chuẩn quốc gia cấp độ 1, chất lượng giáo dục hàng năm

đều có sự tiến bộ rõ rệt, được nhân dân địa phương tin tưởng, uy tín của nhà trường ngày càng được nâng cao.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên trẻ, được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm khá, tốt.

- Cùng với sự phát triển về kinh tế, xã hội thì ý thức và sự đầu tư của cha mẹ học sinh cho sự học tập của con em ngày càng tăng.

2.2. Thách thức:

- Đòi hỏi của cha mẹ học sinh và xã hội về chất lượng giáo dục ngày càng cao trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục, trong khi đời sống còn khó khăn.

- Yêu cầu về ứng dụng CNTT trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Áp lực về điểm số, thành tích trong học tập, thi cử còn nặng nề trong phần lớn học sinh và cha mẹ học sinh.

- Điều kiện kinh tế của nhân dân còn khó khăn, mức thu nhập thấp nên việc đầu tư, chăm lo cho học sinh còn hạn chế. Khoảng 25% cha mẹ học sinh chưa phối hợp tốt với nhà trường trong việc quản lý, giáo dục học sinh, hầu như khoán trắng cho nhà trường.

- Địa bàn rộng, nhiều học sinh xa trường 15-25 km phải ở trọ để đi học, trong đó bộ phận học sinh người DTTS di cư tự do từ các tỉnh miền núi phía bắc vào, còn nhiều khó khăn, cư trú chưa hợp pháp nên không được hưởng các chế độ, chính sách của nhà nước, do đó việc theo học của các em lại càng khó khăn, ảnh hưởng đến việc đảm bảo sĩ số, chất lượng của nhà trường.

- Tình hình dịch bệnh Covid-19 trên thế giới, trong nước và địa phương vẫn chưa được kiểm soát hoàn toàn, còn tiềm ẩn nguy cơ diễn biến phức tạp, có thể ảnh hưởng đến hoạt động dạy học, giáo dục của nhà trường.

3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

Xây dựng trường có chất lượng giáo dục toàn diện, được cha mẹ học sinh tin tưởng, học sinh lựa chọn để học tập và rèn luyện. Nơi giáo viên và học sinh luôn có khát khao vươn lên trong cuộc sống. Xây dựng được môi trường học tập thân thiện, nề nếp, kỷ cương có chất lượng giáo dục cao, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng, tư duy sáng tạo và tiềm lực của mình.

Hệ thống giá trị cốt lõi:

- | | |
|-------------------------|----------------------|
| - Tình đoàn kết | - Lòng nhân ái |
| - Tinh thần trách nhiệm | - Sự hợp tác |
| - Lòng tự trọng | - Tính sáng tạo |
| - Tính trung thực | - Khát vọng vươn lên |

3.1. Quy mô số lớp, số học sinh toàn trường năm học 2022 - 2023

Khối lớp	Số lớp	Số học sinh			
		Tổng số	Nữ	DTTS	Nữ DTTS
6	2	82	41	24	16
7	2	76	38	22	8
8	2	60	25	16	8
9	2	62	27	14	6
Tổng	8	280	131	76	38

3.2. Bố trí phòng học, phòng học bộ môn và các phòng chức năng

- Dãy nhà A: Phòng số 1: lớp 6A; phòng số 2: lớp 6B; phòng số 3: Phòng Đội – Tư vấn tâm lý; phòng số 4: Phòng Tin học; Phòng số 5: phòng máy chiếu (dùng chung các bộ môn); phòng số 6: phòng thiết bị KHTN1; phòng số 7: Thư viện; phòng số 8: phòng thiết bị KHTN2; phòng chuẩn bị thí nghiệm: Phòng Y tế, Bảo vệ.

- Dãy nhà B: phòng số 1: lớp 9A; phòng số 2: lớp 9B; phòng số 3: lớp 8B; Phòng số 4: lớp 8A; Phòng số 5: lớp 7B; Phòng số 6: lớp 7A.

- Khu hành chính (dãy nhà C): phòng hiệu trưởng; phòng phó hiệu trưởng; phòng Văn thư - Kế toán; phòng họp Hội đồng.

- Nhà đa chức năng (nhà D): sử dụng dạy thể dục, các hoạt động tập thể.

3.3. Kế hoạch thực hiện chương trình dạy học, giáo dục

Căn cứ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT, Phòng GDĐT huyện Ea Súp để xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường linh hoạt, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương và nhà trường.

- Thực hiện phân phối chương trình: Theo phục lục 1.

- Các giờ học chính khoá của các môn học: Thực hiện vào buổi sáng.

- Các hoạt động HĐTN-HN, GDNGLL, GDHN, phụ đạo, bồi dưỡng học sinh giỏi: Buổi chiều.

a) Thực hiện chương trình lớp 6, lớp 7

Lớp 6, lớp 7 thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 (CT GDPT 2018)¹.

Tổ chức dạy học 7 buổi/tuần (6 buổi sáng, 01 buổi chiều). Buổi sáng học chính khóa, buổi chiều tổ chức phụ đạo, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, giáo dục ngoài giờ lên lớp.

Thực hiện phân phối chương trình, lịch kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ theo kế hoạch của nhà trường².

Tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học; tổ chức các hội thảo, tọa đàm theo trường, cụm trường để trao đổi về tổ chức dạy học theo Chương trình GDPT 2018; đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học và

¹ Chương trình GDPT 2018, được ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT

² Kế hoạch phân phối chương trình năm học 2022-2023 của nhà trường (Phục lục 1).

điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế tại địa phương, nhà trường.

b) Thực hiện chương trình lớp 8, 9

Lớp 8, lớp 9 thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành (CT GDPT 2006); thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học theo Công văn số 5842/BGDĐT-VP, ngày 01/9/2011 và Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH, ngày 27/8/2020 của Bộ GDĐT³.

Thực hiện dạy 1 buổi/tuần trong đó dạy chính khóa 6 buổi sáng; phụ đạo vào 1 buổi chiều; bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 8, lớp 9 theo lịch của nhà trường; ngoài ra tổ chức mỗi tháng 2 tiết hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, lớp 9 mỗi tháng tổ chức 1 tiết giáo dục hướng nghiệp (thông báo hàng tháng, hàng tuần).

3.4. Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, giáo dục NGLL

a) Hoạt động trải nghiệm-hướng nghiệp:

Hoạt động trải nghiệm được tổ chức dưới nhiều hình thức khác nhau như hoạt động: Sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, Tổ chức trò chơi, diễn đàn, tham quan dã ngoại, các hội thi, hoạt động giao lưu, hoạt động thể thao, hoạt động nhân đạo, hoạt động tình nguyện, hoạt động cộng đồng, sinh hoạt tập thể, lao động công ích, thể dục thể thao, tổ chức các ngày hội, . . . thông qua đó nhằm giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, giúp học sinh vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn đời sống hàng ngày.

- Sinh hoạt dưới cờ: Do lãnh đạo trường, giáo viên TPT Đội chuẩn bị nội dung, tổ chức thực hiện.

- Sinh hoạt lớp: Do giáo viên chủ nhiệm chuẩn bị nội dung, tổ chức thực hiện.

- Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Thực hiện theo nội dung, tài liệu của Bộ GDĐT (bộ sách chân trời sáng tạo).

+ Đ/c Bùi Thị Thuý Linh: Phụ trách khối lớp 6 (theo lịch thời khoá biểu).

+ Đ/c Trần Thị Kim Oanh: Phụ trách khối lớp 7 (theo lịch thời khoá biểu).

Các chủ đề hoạt động từng tháng và nội dung hoạt động trải nghiệm từng tháng:

THÁNG	NỘI DUNG	THỰC HIỆN
9	- Chủ điểm: Truyền thống nhà trường - Hoạt động GDTCD: Khám phá lứa tuổi và môi trường học tập mới	BGH, TPT, GVCN, GVTN-HN
10	- Chủ điểm: Chăm ngoan, học giỏi - Hoạt động GDTCD: Chăm sóc cuộc sống cá nhân	BGH, TPT, GVCN, GVTN-HN

³ Chương trình GDPT 2006, ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT, ngày 05/5/2006 của Bộ GDĐT; Công văn số 5842/BGDĐT-VP, ngày 01/9/2011 của Bộ GDĐT, về hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học giáo dục phổ thông; Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH, ngày 27/8/2020 của Bộ GDĐT, về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT.

THÁNG	NỘI DUNG	THỰC HIỆN
11	- Chủ điểm: Tôn sư trọng đạo - Hoạt động GDTCD: Xây dựng tình bạn, tình thầy trò	BGH, TPT, GVCN, GVTN-HN
12	- Chủ điểm: Uống nước nhớ nguồn - Hoạt động GDTCD: Nuôi dưỡng quan hệ gia đình	BGH, TPT, GVCN, GVTN-HN
1	- Chủ điểm: Mừng Đảng, mừng xuân - Hoạt động GDTCD: Kiểm soát chi tiêu	BGH, TPT, GVCN, GVTN-HN
2	- Chủ điểm: Mừng Đảng, mừng xuân - Hoạt động GDTCD: Xây dựng cộng đồng văn minh, thân thiện	BGH, TPT, GVCN, GVTN-HN
3	- Chủ điểm: Tiến bước lên Đoàn - Hoạt động GDTCD: Tìm hiểu nghề truyền thống Việt Nam	BGH, TPT, GVCN, GVTN-HN
4	- Chủ điểm: Hoà bình hữu nghị - Hoạt động GDTCD: Phòng tránh thiên tai và giảm thiểu biến đổi khí hậu	BGH, TPT, GVCN, GVTN-HN
5	- Chủ điểm: Bác Hồ kính yêu - Hoạt động GDTCD: Tôn trọng người lao động	BGH, TPT, GVCN, GVTN-HN

Giáo viên được phân công tập huấn nội dung hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 6, lớp 7 (đc Bùi thị Thuỳ Linh) có trách nhiệm phối hợp với các tổ chuyên môn, giáo viên Tổng phụ trách Đội, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên được phân công thực hiện hoạt động giáo dục theo chủ đề xây dựng kế hoạch hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, trình lãnh đạo trường phê duyệt và triển khai thực hiện.

b) Giáo dục hướng nghiệp, dạy nghề và định hướng phân luồng học sinh:

Triển khai thực hiện Đề án giáo dục hướng nghiệp trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ. Cụ thể:

Nhà trường tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức về công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh ở trong và ngoài nhà trường. Cung cấp thông tin về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, nhu cầu của thị trường lao động, nhằm hướng các hoạt động giáo dục hướng nghiệp đáp ứng thị trường lao động, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tổ chức giáo dục hướng nghiệp cho học sinh; phối hợp với Trung tâm GDNN-GDTX huyện tổ chức dạy nghề phổ thông cho học sinh lớp 8; định hướng cho học sinh có sự lựa chọn phù hợp sau khi hoàn thành chương trình THCS.

Phó hiệu trưởng xây dựng kế hoạch chung cho toàn trường, giao cho giáo viên chủ nhiệm phối hợp với giáo viên Tổng phụ trách Đội tổ chức thực hiện.

c) Giáo dục STEM

Đẩy mạnh triển khai giáo dục STEM theo hướng dẫn của Bộ GDĐT⁴ và Sở GDĐT, bảo đảm chất lượng, hiệu quả khi triển khai thực hiện, không gây hình thức, quá tải đối với giáo viên và học sinh. Nâng cao hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học trong trường học và tổ chức cuộc thi Khoa học, kỹ thuật - Khởi nghiệp dành cho học sinh THCS.

3.5. Thực hiện nội dung giáo dục địa phương

a) Lớp 6, lớp 7:

Tổ chức dạy học chương trình giáo dục địa phương 1 tiết/tuần.

Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp, dạy học trải nghiệm.

Nội dung: Dạy những vấn đề cơ bản về văn hóa, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường của địa phương.

Tài liệu dạy học: Sử dụng tài liệu do Sở GDĐT Đắk Lắk biên soạn.

Học kỳ I: 18 tiết (Ngữ văn 7 tiết; Công nghệ 6 tiết; GDCD 3 tiết; 2 KT).

Học kỳ II: 17 tiết (Lịch sử 6 tiết; Địa lý 5 tiết, Sinh học 4 tiết, 2 tiết KT).

b) Lớp 8, 9

Tiếp tục triển khai dạy học bộ Tài liệu dạy học địa phương tỉnh Đắk Lắk đối với lớp 8, 9 trong các trường THCS trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 558/QĐ-SGDĐT ngày 08/8/2018 của Sở GDĐT về việc ban hành Hướng dẫn sử dụng Tài liệu dạy - học địa phương các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Âm nhạc và Tiếng Anh trong trường phổ thông kể từ năm học 2018-2019.

3.6. Thực hiện kiểm tra, đánh giá

a) Đối với lớp 6, lớp 7

Thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

- Đánh giá thường xuyên: Thực hiện thông qua hỏi – đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập.

- Đánh giá định kỳ: Thực hiện thông qua bài kiểm tra (trên giấy hoặc máy tính), bài thực hành, dự án học tập.

Đối với các môn học, hoạt động giáo dục tích hợp nhiều phân môn, nội dung, có nhiều giáo viên đảm nhận, thì thống nhất thực hiện kiểm tra, đánh giá trong mỗi học kỳ như sau:

- Môn Khoa học tự nhiên:

+ Kiểm tra, đánh giá thường xuyên: 4 cột điểm (mỗi phân môn 1 cột điểm, cột điểm thứ tư phân công cho phân môn có nhiều tiết nhất trong học kỳ thực hiện)

⁴ Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học; Kế hoạch số 79/SGDĐT-GDTrH ngày 21/11/2018 của Sở GDĐT về tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong các trường trung học

+ Kiểm tra, đánh giá định kỳ (giữa kỳ, cuối kỳ): 1 cột điểm giữa kỳ, 1 cột điểm cuối kỳ, thời gian làm bài kiểm tra mỗi đợt là 90 phút (2 tiết), nội dung kiểm tra do nhóm giáo viên thống nhất (có thể làm bài kiểm tra kết hợp nội dung kiến thức của 3 phân môn; hoặc làm 3 bài kiểm tra, nội dung các môn tương ứng với số tiết học, sau đó lấy điểm trung bình của 3 bài).

+ Phân công giáo viên thực hiện tổng hợp, ghi nhận xét, đánh giá học sinh từng học kỳ (do tổ chuyên môn phân công, được lãnh đạo trường phê duyệt).

- *Môn Lịch sử và Địa lý:*

+ Kiểm tra, đánh giá thường xuyên: 4 cột điểm (mỗi phân môn 2 cột điểm).

+ Kiểm tra, đánh giá định kỳ (giữa kỳ, cuối kỳ) : 1 cột điểm giữa kỳ, 1 cột điểm cuối kỳ, thời gian làm bài kiểm tra mỗi đợt là 90 phút (2 tiết), nội dung kiểm tra do nhóm giáo viên thống nhất (có thể làm 1 bài kiểm tra kết hợp nội dung kiến thức của 2 phân môn; hoặc làm 2 bài kiểm tra riêng, sau đó lấy điểm trung bình của 2 bài).

+ Phân công giáo viên thực hiện tổng hợp, ghi nhận xét, đánh giá học sinh từng học kỳ (do tổ chuyên môn phân công, được lãnh đạo trường phê duyệt).

- *Môn Nghệ thuật:* Đánh giá bằng nhận xét (Đ/CĐ).

+ Kiểm tra, đánh giá thường xuyên: 2 cột NX (mỗi phân môn 1 cột).

+ Kiểm tra, đánh giá định kỳ (giữa kỳ, cuối kỳ) : 1 cột NX giữa kỳ, 1 cột NX cuối kỳ, nội dung kiểm tra, nhận xét, đánh giá do 2 giáo viên thống nhất.

+ Phân công giáo viên thực hiện tổng hợp, ghi nhận xét, đánh giá học sinh từng học kỳ (do tổ chuyên môn phân công, được lãnh đạo trường phê duyệt).

- *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp:* Đánh giá bằng nhận xét (Đ/CĐ).

+ Đánh giá thường xuyên: 2 lần (cột), do giáo viên được phân công phụ trách nội dung giáo dục theo chủ đề thực hiện, chuyển kết quả cho GV chủ nhiệm.

+ Đánh giá định kỳ (giữa kỳ, cuối kỳ): 1 lần giữa kỳ, 1 lần cuối kỳ, do giáo viên được phân công phụ trách nội dung giáo dục theo chủ đề thực hiện, chuyển kết quả cho giáo viên chủ nhiệm lớp.

+ Giáo viên chủ nhiệm lớp thực hiện việc ghi nhận xét, đánh giá học sinh.

- *Nội dung giáo dục địa phương:* Đánh giá bằng nhận xét (Đ/CĐ).

+ Đánh giá thường xuyên: 2 lần (cột) trong mỗi học kỳ (nội dung theo kế hoạch dạy học được lãnh đạo trường phê duyệt).

+ Đánh giá định kỳ (giữa kỳ, cuối kỳ): 1 lần giữa kỳ, 1 lần cuối kỳ; nội dung kiểm tra do 3 giáo viên dạy trong mỗi học kỳ thống nhất.

+ Mỗi học kỳ phân công một giáo viên (trong 3 giáo viên dạy nội dung từng học kỳ) thực hiện tổng hợp nhận xét, đánh giá học sinh.

b) Đối với lớp 8, 9

Thực hiện kiểm tra, đánh giá theo theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT

ngày 12/12/2011; Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

Số cột điểm (đánh giá) thường xuyên, giữa kỳ, cuối kỳ của các môn học, hoạt động giáo dục của các khối lớp thực hiện theo phụ lục 2 và phụ lục 3.

II. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

2.1. Mục tiêu chung

Sau khi học xong cấp trung học cơ sở, học sinh có đủ phẩm chất và năng lực quy định tại chương trình giáo dục phổ thông (CT GDPT 2018) theo bậc học THCS, học sinh biết điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực chung của xã hội, biết vận dụng phương pháp học tập tích cực để hoàn chỉnh tri thức và kỹ năng nền tảng, có hiểu biết ban đầu về các ngành nghề và có ý thức hướng nghiệp để tiếp tục học lên trung học phổ thông, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động.

Đến cuối năm học 2021-2022, phấn đấu cải tiến chất lượng để nhà trường đạt tiêu chí về chất lượng giáo dục ở mức 3 (hiện nay đang ở mức 2), xây dựng môi trường giáo dục chuyên nghiệp, chất lượng, cảnh quan nhà trường xanh, sạch, đẹp, an toàn, là một trong những đơn vị đứng đầu về chất lượng giáo dục bậc THCS của huyện Ea Súp.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

a) Đối với học sinh lớp 6, lớp 7 thực hiện theo CTGDPT 2018:

- Về năng lực

Tổng số học sinh	Năng lực chung					
	Tự chủ và tự học		Giao tiếp và hợp tác		Giải quyết vấn đề và sáng tạo	
	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt
158	116	42	136	22	96	62
Tỷ lệ %	73,4	26,6	86,1	13,9	60,1	39,2

Tổng số học sinh	Năng lực đặc thù													
	Ngôn ngữ		Toán học		Khoa học		Công nghệ		Tin học		Thẩm mỹ		Thể chất	
	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt
158	106	52	92	66	112	43	134	23	120	38	146	12	143	15
Tỷ lệ %	67,1	32,9	58,2	41,8	70,1	29,1	84,8	15,2	75,9	24,1	92,4	7,6	90,5	9,5

- Về phẩm chất

Tổng số học sinh	Yêu nước		Nhân ái		Chăm chỉ		Trung thực		Trách nhiệm	
	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt
158	158	0	153	5	140	13	151	7	150	8
Tỷ lệ %	100	0,0	96,8	3,2	88,6	11,4	95,6	4,4	94,9	5,1

b) Về đánh giá kết quả học tập và rèn luyện cuối năm:

- Kết quả học tập: 95% học sinh được đánh giá mức đạt trở lên; trong đó 30 % loại Khá, 10 % loại Tốt.
- Kết quả rèn luyện: loại Tốt 90%, loại Khá 10%, loại đạt và chưa đạt 0%

c) Đối với toàn trường

- Tỷ lệ học sinh bỏ học không quá 1,5%.
- Học lực khá, giỏi (tốt) đạt 35% trở lên; trung bình (đạt) từ 55% trở lên; yếu, kém (chưa đạt) dưới 10%.
- Học sinh lên lớp sau kiểm tra lại trong hè đạt từ 98% trở lên.
- Học sinh lớp 9 được công nhận tốt nghiệp THCS đạt từ 98% trở lên.
- Hạnh kiểm khá và tốt đạt 90% trở lên, không có học sinh hạnh kiểm yếu.
- Hằng năm, có từ 10 học sinh trở lên đạt học sinh giỏi các môn văn hoá cấp huyện, có học sinh giỏi cấp tỉnh.
- Hằng năm, tham gia đầy đủ các hội thi văn nghệ, thể thao đối với học sinh và đạt giải cấp huyện trở lên, thể thao đạt từ 03 giải cấp huyện trở lên.
- 100% học sinh không vi phạm tệ nạn xã hội, luật an toàn giao thông, không có học sinh bị xử lý kỷ luật.
- Học nghề phổ thông: 100% học sinh lớp 8 tham gia, xếp loại TB trở lên.
- Phổ cập giáo dục- Xóa mù chữ: Giữ vững tiêu chuẩn PCGD Tiểu học mức độ 2, PCGD THCS mức độ 1, tăng tỷ lệ người học đạt PCGD THCS.
- Kiểm định chất lượng giáo dục: Hoàn thành báo cáo Tự đánh giá của nhà trường hàng năm, chú trọng công tác cải tiến chất lượng nhà trường theo cam kết.
- Duy trì thư viện đạt chuẩn, phục vụ tốt cho việc mượn, đọc sách của HS.
- Giáo dục thể chất: Thực hiện nghiêm túc các tiết học chính khoá, duy trì nề nếp tập thể dục giữa giờ, đẩy mạnh các hoạt động thể dục thể thao trong nhà trường.
- Công tác Y tế học đường, vệ sinh môi trường: Thường xuyên tuyên truyền, quán triệt học sinh thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh, vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân, chăm sóc sức khỏe. Phối hợp tốt với trạm y tế xã trong công tác tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe cho học sinh.
- Công tác giáo dục ngoài giờ lên lớp: Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục học sinh ý thức chấp hành pháp luật, nội quy, quy chế nhà trường; ý thức chấp hành luật giao thông đường bộ, tiết kiệm năng lượng, phòng chống cháy nổ, bảo vệ tài sản công; phòng tránh tai nạn, thương tích, đuối nước, tệ nạn xã hội, bạo lực học đường, xâm phạm trẻ em, . . .

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC

1. Sách giáo khoa, tài liệu dạy học

1.1. Đối với lớp 6, lớp 7

Sử dụng sách giáo khoa, tài liệu thuộc danh mục nhà trường đã lựa chọn trong danh mục sách giáo khoa lớp 6 của chương trình GDPT 2018, được UBND tỉnh phê duyệt, cụ thể:

- Các môn học: Ngữ văn, Toán, Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Công nghệ, Tin học, Nghệ thuật, Giáo dục công dân, Âm nhạc, Mỹ thuật, Giáo dục thể chất: Sử dụng bộ sách giáo khoa Kết nối tri thức với cuộc sống (NXB Giáo dục).

- Môn Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh): Lớp 6 sử dụng sách giáo khoa Friends Plus (NXB Giáo dục Việt Nam); lớp 7 sử dụng sách giáo khoa i-Learn Smart World (NXB ĐHSP Tp Hồ Chí Minh).

- Hoạt động trải nghiệm –Hướng nghiệp: Sử dụng sách giáo khoa Chân trời sáng tạo 1 (NXB Giáo dục Việt Nam).

- Nội dung Giáo dục địa phương: Thực hiện theo tài liệu, hướng dẫn của Sở GDĐT.

1.2. Đối với các lớp 8, 9

Lớp 8, lớp 9 sử dụng sách giáo khoa, tài liệu hiện hành (Chương trình GDPT 2006). Riêng môn Ngoại ngữ lớp 8 sử dụng tài liệu sách giáo khoa Tiếng Anh hệ 10 năm của Đề án Ngoại ngữ 2020.

1.3. Phân công nhiệm vụ dạy học, giáo dục

Căn cứ vào chuyên môn được đào tạo, năng lực của đội ngũ giáo viên, nhà trường phân công nhiệm vụ dạy học, giáo dục cho đội ngũ giáo viên dựa trên nguyên tắc:

- Đảm bảo dân chủ, thực hiện quy trình thảo luận, dự kiến từ tổ chuyên môn, thảo luận tại cuộc họp lãnh đạo mở rộng để xem xét, quyết định.

- Đúng chuyên môn được đào tạo, đã được bồi dưỡng, tập huấn phát huy được năng lực, sở trường của từng cá nhân.

- Đảm bảo cân đối về số giờ tiêu chuẩn theo quy định, trên cơ sở thực tế đội ngũ; một số giáo viên chưa đủ số giờ tiêu chuẩn sẽ thực hiện dạy liên trường ở trường còn thiếu giáo viên theo sự phân công, điều động của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Phân công nhiệm vụ dạy học, giáo dục đầu năm học: Theo phụ lục 4

1.3. Phụ lục 1. Phân phối chương trình chính khóa (bắt buộc)

TT	Môn học/hoạt động		PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH HỌC KỲ I – NĂM HỌC 2022-2023											
			LỚP 6			LỚP 7			LỚP 8			LỚP 9		
			CN	HK1	Chi tiết	CN	HK1	Chi tiết	CN	HK1	Chi tiết	CN	HK1	Chi tiết
1	Ngữ văn		140	72	18 x 4	140	72	18 x 4	140	72	18 x 4	175	90	18 x 5
2	Toán		140	72	18 x 4	140	72	18 x 4	140	72	18 x 4	140	72	18 x 4
3	Ngoại ngữ 1		105	54	18 x 3	105	54	18 x 3	105	54	18 x 3	70	36	18 x 2
4	Giáo dục công dân		35	18	18 x 1	35	18	18 x 1	35	18	18 x 1	35	18	18 x 1
5	Lịch sử và Địa lý	Lịch sử	105	54	9x1 + 9x2	105	54	9x1 + 9x2	52	35	17 x 2 + 1 x 1	52	18	18 x 1
		Địa lý			9x2 + 9x1			9x2 + 9x1	52	18	18 x 1	52	35	17 x 2 + 1 x 1
6	Khoa học tự nhiên	Vật lý	140	72	17x1 + 1x2	140	72	18x1	35	18	18 x 1	70	36	18 x 2
		Hoá học			17x1 + 1x0			18x1	70	36	18 x 2	70	36	18 x 2
		Sinh học			18 x 2			18x2	70	36	18 x 2	70	36	18 x 2
7	Công nghệ		35	18	18 x 1	35	18	18 x 1	52	27	9 x 2 + 9 x 1	35	18	18 x 1
8	Tin học		35	18	18 x 1	35	18	18 x 1	70	36	18 x 2	70	36	18 x 2
9	Giáo dục thể chất		70	36	18 x 2	70	36	18 x 2	70	36	18 x 2	70	36	18 x 2
10	Nghệ thuật	Âm nhạc	70	36	18 x 1	70	36	18 x 1	35	18	18 x 1	35	18	18 x 1
		Mỹ thuật			18 x 1			18 x 1	35	18	18 x 1	35	18	18 x 1
11	HĐTN- HN- NGLL	SH dưới cờ	105	54	18 x 1	105	54	18 x 1	35	18	18 x 1	35	18	18 x 1
		SH lớp			18 x 1			18 x 1	35	18	18 x 1	35	18	18 x 1
		TN-HN- NG			18 x 1			18	10	18 x 1	18	10	2 tiết/tháng	27
12	Giáo dục địa phương		35	18	18 x 1	35	18	18 x 1	Tích hợp vào các môn học			Tích hợp vào các môn học		
Tổng số tiết bắt buộc			1015	522	522	1015	522		1049	540		1042	554	

TT	Môn học/hoạt động		PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH HỌC KỲ II – NĂM HỌC 2022-2023											
			LỚP 6			LỚP 7			LỚP 8			LỚP 9		
			CN	HK1	Chi tiết	CN	HK1	Chi tiết	CN	HK1	Chi tiết	CN	HK1	Chi tiết
1	Ngữ văn		140	68	17 x 4	140	68	17 x 4	140	68	17 x 4	175	85	17 x 5
2	Toán		140	68	17 x 4	140	68	17 x 4	140	68	17 x 4	140	68	17 x 4
3	Ngoại ngữ 1		105	51	17 x 3	105	51	17 x 3	105	51	17 x 3	70	34	17 x 2
4	Giáo dục công dân		35	17	17 x 1	35	17	17 x 1	35	17	17 x 1	35	17	17 x 1
5	Lịch sử và Địa lý	Lịch sử	105	51	9x1 + 8x2	105	51	9x2 + 8x1	52	17	17 x 1	52	34	17 x 2
		Địa lý			9x2 + 8x1			52	34	17 x 2	52	17	17 x 1	
6	Khoa học tự nhiên	Vật lý	140	68	6x1 + 11x2	140	68	8x1 + 9x2	35	17	17 x 1	70	34	17 x 2
		Hoá học			16x1 + 1x0			70	34	17 x 2	70	34	17 x 2	
		Sinh học			8x2 + 9x1			70	34	17 x 2	70	34	17 x 2	
7	Công nghệ		35	17	17 x 1	35	17	17 x 1	52	25	8 x 2 + 9 x 1	35	17	17 x 1
8	Tin học		35	17	17 x 1	35	17	17 x 1	70	34	17 x 2	70	34	17 x 2
9	Giáo dục thể chất		70	34	17 x 2	70	34	17 x 2	70	34	17 x 2	70	34	17 x 2
10	Nghệ thuật	Âm nhạc	70	34	17 x 1	70	34	17 x 1	35	17	17 x 1	0	0	17 x 0
		Mỹ thuật			17 x 1			35	17	17 x 1	0	0	17 x 0	
11	HĐTN- HN- NGLL	SH dưới cờ	105	51	17 x 1	105	51	17 x 1	35	17	17 x 1	35	17	17 x 1
		SH lớp			17 x 1			35	17	17 x 1	35	17	17 x 1	
		TN-HN- NG			17 x 1			18	8	2 tiết/tháng	27	12	3 tiết/tháng	
12	Giáo dục địa phương		35	17	17 x 1	35	17	17 x 1	Tích hợp vào các môn học			Tích hợp vào các môn học		
Tổng số tiết bắt buộc			1015	493		1015	493		1049	509				

1.4. Phụ lục 2. Số lần kiểm tra, đánh giá trong một học kỳ theo Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh

TT	Môn học/hoạt động		LỚP 6				LỚP 7				LỚP 8				LỚP 9			
			TST	ĐG _{tx}	ĐG _{gk}	ĐG _{ck}	TST	ĐG _{tx}	ĐG _{gk}	ĐG _{ck}	TST	ĐG _{tx}	ĐG _{gk}	ĐG _{ck}	TST	ĐG _{tx}	ĐG _{gk}	ĐG _{ck}
1	Ngữ văn		140	4	1	1	140	4	1	1	140	4	1	1	175	4	1	1
2	Toán		140	4	1	1	140	4	1	1	140	4	1	1	140	4	1	1
3	Ngoại ngữ 1		105	4	1	1	105	4	1	1	105	4	1	1	70	3	1	1
4	Giáo dục công dân		35	2	1	1	35	2	1	1	35	2	1	1	35	2	1	1
5	Lịch sử và Địa lý	Lịch sử	105	4	1	1	105	4	1	1	52	3	1	1	52	3	1	1
		Địa lý									52	3	1	1	52	3	1	1
6	Khoa học tự nhiên	Vật lý	140	4	1	1	140	4	1	1	35	2	1	1	70	3	1	1
		Hoá học									70	3	1	1	70	3	1	1
		Sinh học									70	3	1	1	70	3	1	1
7	Công nghệ		35	2	1	1	35	2	1	1	52	3	1	1	35	2	1	1
8	Tin học		35	2	1	1	70	2	1	1	70	3	1	1	70	3	1	1
9	Giáo dục thể chất		70	2	1	1	70	2	1	1	70	3	1	1	70	3	1	1
10	Nghệ thuật	Âm nhạc	70	2	1	1	70	2	1	1	35	2	1	1	18	2	1	1
		Mỹ thuật									35	2	1	1	18	2	1	1
11	HĐTN-HN	SH dưới cờ	105	2	1	1	105	2	1	1								
		SH lớp																
		TN-HN																
12	Giáo dục địa phương		35	2	1	1	35	2	1	1								

Ghi chú: Lớp 6, 7 thực hiện đánh giá theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT; lớp 8, 9 thực hiện đánh giá theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT và Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT

1.5. Phụ lục 3. Lịch kiểm tra, đánh giá giữa kỳ của các môn học, hoạt động giáo dục

TT	Môn học/hoạt động		LỚP 6		LỚP 7		LỚP 8		LỚP 9	
			Kiểm tra giữa kỳ I	Kiểm tra giữa kỳ II	Kiểm tra giữa kỳ I	Kiểm tra giữa kỳ II	Kiểm tra giữa kỳ I	Kiểm tra giữa kỳ II	Kiểm tra giữa kỳ I	Kiểm tra giữa kỳ II
1	Ngữ văn		Tuần 11	Tuần 29	Tuần 11	Tuần 28	Tuần 11	Tuần 27	Tuần 11	Tuần 27
2	Toán		Tuần 10	Tuần 27	Tuần 9	Tuần 26	Tuần 11	Tuần 28	Tuần 9	Tuần 28
3	Ngoại ngữ 1		Tuần 11	Tuần 26	Tuần 11	Tuần 27	Tuần 9	Tuần 26	Tuần 10	Tuần 27
4	Giáo dục công dân		Tuần 9	Tuần 26	Tuần 9	Tuần 26	Tuần 9	Tuần 26	Tuần 11	Tuần 26
5	Lịch sử và Địa lý	Lịch sử	Tuần 10	Tuần 27	Tuần 10	Tuần 27	Tuần 11	Tuần 26	Tuần 9	Tuần 28
		Địa lý					Tuần 8	Tuần 26	Tuần 9	Tuần 26
6	Khoa học tự nhiên	Vật lý	Tuần 10	Tuần 27	Tuần 10	Tuần 26	Tuần 8	Tuần 29	Tuần 11	Tuần 28
		Hoá học					Tuần 10	Tuần 26	Tuần 10	Tuần 29
		Sinh học					Tuần 11	Tuần 24	Tuần 10	Tuần 27
7	Công nghệ		Tuần 9	Tuần 27	Tuần 9	Tuần 25	Tuần 9	Tuần 25	Tuần 10	Tuần 28
8	Tin học		Tuần 8	Tuần 27	Tuần 8	Tuần 27	Tuần 10	Tuần 27	Tuần 9	Tuần 27
9	Giáo dục thể chất		Tuần 9	Tuần 27	Tuần 9	Tuần 27	Tuần 7	Tuần 27	Tuần 10	Tuần 29
10	Nghệ thuật	Âm nhạc	Tuần 10	Tuần 26	Tuần 10	Tuần 27	Tuần 8	Tuần 26	Tuần 8	
		Mỹ thuật					Tuần 11	Tuần 27	Tuần 11	
11	HĐTN- HN-NGLL	SH dưới cờ	Tuần 9	Tuần 26	Tuần 9	Tuần 26				
		SH lớp								
		TN-HN- NG								
12	Giáo dục địa phương		Tuần 11	Tuần 25	Tuần 10	Tuần 25				

1.6. Phụ lục 4. Phân công giảng dạy, chủ nhiệm

TT	Họ và tên	Chức vụ	Chuyên môn	Công tác kiêm nhiệm	Số tiết tiêu chuẩn	Phân công giảng dạy (lớp/tiết)	Số tiết thực dạy/tuần			Số tiết thừa/thiếu/tuần		Chủ nhiệm	Ghi chú
							Số tiết giảm trừ	Số tiết thực dạy	Tổng số tiết	Thừa	Thiếu		
1	Lê Văn Ngân	HT	Toán		2	Toán Đại số 9B (2)	0	2	2	0	0		
2	Phạm Văn Việt	PHT	Toán		4	Toán 8 A (4)	0	4	4	0	0		
3	Vũ T. Kim Thoa	GV	Toán	TTCM (3); PCTCĐ (3)	19	7AB (8); 8B (4); PĐ 7AB (2); 8AB (2)	6	16	22	3	-3		
4	Đông Thị Nga	GV	Toán	TKHĐ (2)	19	6A (4); 9A (6); PĐ 6AB (2); 9AB(2)	2	14	16	-3	3		BDHSG
5	Nguyễn Văn Thanh	GV	Toán	PCGD-XMC (15)	19	6B (4)	15	4	19	0	0		
6	Lê Đức Năng	GV	Vật lý	TTCM (3)	19	6AB (2); 7 AB (2), 8AB (2), 9AB (4)	3	10	13	-6	6		BDHSG
7	Nguyễn T. Chinh	GV	Hóa - Sinh	Chủ nhiệm (5)	19	Hóa 6AB (2), 9AB (4); Sinh 7AB (4), 8A (2)	5	12	17	-2	2	7B	BDHSG
8	Nguyễn T. Mỹ Linh	GV	Hóa - Sinh	Chủ nhiệm (4)	19	Hóa 7AB (2), 8AB (4); Sinh 9AB (4), 6AB (4)	4	14	18	-1	1	6B	
9	Nguyễn Văn Trung	GV	Thể dục	PTTT (2); Chủ nhiệm (4,5)	19	6B (2); 7AB (4), 9AB (4)	6,5	10	16,5	-2,5	2,5	9A	
10	Bùi Thị Thùy Linh	GV	Thể dục-Sinh	Tư vấn TL (4); Chủ nhiệm (4)	19	TD 6A (2), 8AB (4); Sinh 8B (2); TN 6AB (2)	8	10	18	-1	1	6A	
11	Trần Thị Thoan	GV	Công nghệ	Chủ nhiệm (4,5)	19	6AB (2); 7AB (2); 8AB (4); 9AB (2)	4,5	10	16,5	-4,5	4,5	8A	
12	Nguyễn T. Hằng	GV	Tin học	Giáo vụ (4)	19	6AB (2); 7AB (2); 8AB (4); 9AB (4)	4	12	16	-3	3		
13	Nguyễn T. Thanh	GV	Ngữ văn	TTCM (3)	19	6AB (8); 9AB (10)	3	18	21	2	-2		
14	Hoành Thị Mỹ	GV	Ngữ văn	CTCĐ (3)	19	7AB (8); 8AB (8)	3	16	19	2	-2		
15	Vì Văn Nội	GV	Lịch sử	Chủ nhiệm (4,5)	19	6AB (4); 7 AB (2), 8AB (4), 9AB (2)	4,5	12	16,5	-2,5	2,5	8B	BDHSG
16	Nguyễn T. Phương	GV	Địa	TTCM (3)	19	6AB (2); 7AB (4); 8AB (2); 9AB (4)	3	12	15	-4	4		BDHSG
17	Nguyễn Thị Tuyền	GV	Tiếng Anh	Dạy liên trường (4)	19	7AB (6); 8AB (6)	4	12	16	-3	3		
18	Nguyễn Thị Đào	GV	Tiếng Anh	Dạy liên trường (6)	19	6AB (6); 9AB (4)	6	10	16	-3	3		
19	Nguyễn T. Tình	GV	GDCD, Âm nhạc	TBTTND (2); Chủ nhiệm (4,5)	19	GDCD 6AB, 7AB, 8AB, 9AB (8); Nhạc 9AB (2)	6,5	10	16,5	-2,5	2,5	9B	
20	Nguyễn Thị Hiếu	GV	Âm nhạc	TPTĐ (9,5); PT VN (2)	19	6 AB (2); 7 AB (2); 8AB (2)	11,5	6	17,5	-1,5	1,5		
21	Trần T. Kim Oanh	GV	Mỹ thuật	Chủ nhiệm (4)	19	6AB (2); 7AB (2); 8AB (2); 9AB (2); TN 7AB (2)	4	10	14	-5	5	7A	

Ghi chú: Chưa tính giờ GDĐP (6 môn); số tiết thực hiện hàng tuần thay đổi theo phân phối chương trình; có thể điều chỉnh phân công khi cần thiết.

2. Hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ, phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi

2.1. Hoạt động ngoại khóa

Tuỳ thuộc vào diễn biến dịch bệnh trên địa bàn xã, huyện, tỉnh; nếu dịch bệnh được khống chế, đảm bảo an toàn khi tổ chức các hoạt động giáo dục tập trung thì nhà trường có thể tổ chức một số hoạt động ngoại khóa như sau:

- Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch tổ chức trải nghiệm cho học sinh (1 buổi/ tổ/học kỳ).

- Tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo chủ điểm hàng tháng. Tổ chức các hoạt động ngoại khóa tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh; phòng, tránh tai nạn, đuối nước; phòng chống xâm hại trẻ em, bạo lực học đường, ứng phó biến đổi khí hậu, . . .

- Tổ chức chương trình văn nghệ trong dịp Lễ kỷ niệm 40 năm ngày nhà giáo Việt Nam (20/11/1982-20/11/2022) theo hình thức phù hợp.

- Tổ chức Hội khỏe Phù Đổng cấp trường vào tháng 12 năm 2022 gồm các môn: Điền kinh, bóng đá, đá cầu, đẩy gậy, cầu lông.

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục cho học sinh về tình yêu quê hương đất nước, uống nước nhớ nguồn, truyền thống Quân đội Nhân dân Việt Nam, . . .

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, tham quan, học tập tại một số di tích lịch sử, văn hóa trên địa bàn huyện và trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk: Tháp Chăm Yang Prông ở xã Ea Rók, huyện Ea Súp; Bảo tàng tỉnh Đắk Lắk; Nhà đày Buôn Ma Thuật (tuỳ thuộc điều kiện kinh phí).

- Tổ chức hoạt động “Hội chợ ẩm thực truyền thống” vào dịp kỷ niệm ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh 26/3/2023.

2.2. Thành lập, tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ

- Thành lập Câu lạc bộ nói tiếng Anh do nhóm giáo viên tiếng Anh phụ trách, xây dựng quy chế và triển khai hoạt động từ đầu năm học.

- Thành lập Câu lạc bộ Kỹ năng sống do giáo viên Tổng phụ trách Đội phụ trách, phối hợp với Ban chỉ đạo hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

- Thành lập Câu lạc bộ Văn học do nhóm Ngữ văn phụ trách, tổ chức các hoạt động đóng vai, biểu diễn, trải nghiệm về văn học dân gian, . . .

- Thành lập câu lạc bộ cầu lông của học sinh do giáo viên Thể dục phụ trách, hướng dẫn tập luyện.

2.3. Phụ đạo học sinh yếu

Căn cứ thực tế số giờ dạy của cán bộ, giáo viên, nhà trường tổ chức phụ

đạo cho học sinh ở các bộ môn Toán, Tiếng Anh, xếp lịch dạy trong thời khóa biểu để thực hiện ngay từ đầu năm.

Đối với các bộ môn khác, căn cứ tình hình thực tế về chất lượng học sinh, giáo viên bộ môn, tổ chuyên môn đề xuất kế hoạch phụ đạo để lãnh đạo trường xem xét, quyết định tổ chức thực hiện.

2.4. Bồi dưỡng học sinh giỏi

Sau khi học tập ổn định, nhà trường tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 8, lớp 9 từ tháng 10/2022 ở các môn tổ chức thi chọn học sinh giỏi cấp huyện.

Giáo viên chủ nhiệm và các giáo viên bộ môn lớp 8, lớp 9 thông tin cho học sinh biết các môn học được Phòng GDĐT tổ chức thi học sinh giỏi trong năm học, tiêu chuẩn dự thi, hướng dẫn học sinh đăng ký tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi các môn của trường.

Cuối học kỳ I tổ chức thi chọn, thành lập đội tuyển học sinh giỏi của trường dự thi kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp huyện.

3. Khung thời gian hoạt động trong ngày

3.1. Trường hợp phải tổ chức dạy học 2 buổi trong ngày

Thời gian		Tiết học	Hoạt động
BUỔI SÁNG			
06 h 45 - 07 h 00	15 phút	SH đầu giờ GVCN	
07 h 00 - 07 h 45	45 phút	Tiết 1	Dạy học theo Thời khóa biểu
07 h 50 - 08 h 35	45 phút	Tiết 2	Dạy học theo Thời khóa biểu
08 h 50 - 09 h 35	45 phút	Tiết 3	Dạy học theo Thời khóa biểu
09 h 40 - 10 h 25	45 phút	Tiết 4	Dạy học theo Thời khóa biểu
10 h 30 - 11 h 15	45 phút	Tiết 5	Dạy học theo Thời khóa biểu
BUỔI CHIỀU			
12 h 45 - 13h 00	15 phút	SH đầu giờ GVCN	
13h 00 – 13h 45	45 phút	Tiết 1	Dạy học theo Thời khóa biểu
13 h 50 – 14h 35	45 phút	Tiết 2	Dạy học theo Thời khóa biểu
14h 50 – 15h 35	45 phút	Tiết 3	Dạy học theo Thời khóa biểu
15h 40 – 16h25	45 phút	Tiết 4	Dạy học theo Thời khóa biểu
16h 30 – 17h 15	45 phút	Tiết 5	Dạy học theo Thời khóa biểu

3.2. Trường hợp tổ chức dạy chính khoá vào buổi sáng

- Lịch dạy học buổi sáng được thực hiện như trên

- Buổi chiều: Thực hiện dạy phụ đạo, bồi dưỡng học sinh giỏi, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; thời gian thực hiện từ tiết 2 đến tiết 4 theo khung thời gian trên.

4. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

4.1. Trách nhiệm của các thành viên:

a) Đối với Hiệu trưởng

- Xem xét dự thảo kế hoạch, tổ chức lấy ý kiến của các thành viên trong Hội đồng trường để hoàn thiện, phê duyệt và triển khai các giải pháp, các điều kiện đảm bảo để thực hiện hiệu quả kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Liên hệ với các cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan để tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh.

- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra nội bộ trường học

- Tổ chức các hoạt động hội thi, hội giảng trong năm học.

- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường;

- Ra các Quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.

- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.

b) Đối với Phó hiệu trưởng

- Xây dựng dự thảo kế hoạch giáo dục của nhà trường (trên cơ sở kế hoạch dạy học các bộ môn, các hoạt động giáo dục), trình hiệu trưởng, hội đồng trường phê duyệt.

- Quản lý, chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh yếu và các hoạt động khác có liên quan.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học.

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

- Hàng tháng họp thống nhất các nội dung chuyên môn với các tổ.

- Duyệt tất cả các hoạt động tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các cuộc Hội thảo, trải nghiệm bộ môn, trải nghiệm hướng nghiệp, chuyên đề cấp trường tổ chức trong năm học.

- Tham mưu với hiệu trưởng về các giải pháp, các điều kiện đảm bảo cho việc thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

c) Tổ trưởng tổ chuyên môn

- Chủ trì xây dựng kế hoạch hoạt động năm học của tổ chuyên môn.

- Tổ chức cho các nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học bộ môn, kí duyệt kế hoạch dạy học bộ môn của giáo viên và trình lãnh đạo trường phê duyệt.

- Chủ trì xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp liên môn, kế hoạch dạy học trải nghiệm theo môn học.

- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn 2 lần/ tháng. Chú trọng việc đổi mới phương pháp, hình thức dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá. Tập trung vào việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

- Tổng hợp, đề xuất về nhu cầu TBDH, các điều kiện đảm bảo cho việc thực hiện kế hoạch giáo dục.

d) Đối với Tổng phụ trách Đội

- Tham mưu cho ban giám hiệu nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

- Xây dựng kế hoạch chào cờ đầu tuần, tham mưu cho hiệu trưởng về việc phân công các thành viên tham gia chuẩn bị nội dung sinh hoạt dưới cờ.

- Tổ chức tất cả các hoạt động ngoài giờ lên lớp tổ chức tại nhà trường.

- Thành lập các ban của liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.

- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội, thi đua khối học sinh.

e) Đối với nhân viên Thư viện, nhân viên Thiết bị

- Tham mưu cho hiệu trưởng về kế hoạch trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo và các thiết bị dạy học phục vụ việc giảng dạy theo chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

- Quản lý, theo dõi việc mượn, sử dụng, trả tài liệu, TBDH của giáo viên, học sinh.

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.

- Tổ chức giới thiệu tài liệu, sách, TBDH cho giáo viên, học sinh.

- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách. Tổ chức Ngày hội đọc sách.

f) Đối với giáo viên

- Nghiên cứu kĩ chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 và xây dựng kế hoạch giảng dạy, giáo dục bộ môn; kế hoạch bài giảng đối với khối lớp 6

- Xây dựng kế hoạch bài học phù hợp với phẩm chất, năng lực của học sinh, điều kiện CSVC nhà trường.

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo môn học (Giáo viên phải xây dựng kế hoạch ngay từ đầu năm học).

- Kết hợp với nhà trường, liên đội tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường.

- Tự giác học tập, bồi dưỡng thường xuyên, tham gia đầy đủ các đợt tập huấn, bồi dưỡng do cấp trên tổ chức để đảm bảo thực hiện tốt chương trình GDPT 2018.

4.2. Công tác phối hợp với các bên liên quan

Nhà trường chủ động tham mưu với chính quyền địa phương, tạo mọi điều kiện tốt nhất để các hoạt động giáo dục của nhà trường đạt hiệu quả cao nhất.

Phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh, Hội khuyến học xã, các doanh nghiệp đóng chân trên địa bàn, các tổ chức đoàn thể để tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

4.3. Công tác kiểm tra, giám sát

- Việc giám sát đánh giá và điều chỉnh kế hoạch dạy học, giáo dục được thực hiện thường xuyên trong suốt năm học kết hợp với hoạt động tự đánh giá trong quản lý chất lượng của nhà trường.

- Hiệu trưởng thực hiện hoạt động giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục thường xuyên hàng ngày, hàng tuần thông qua kiểm tra sổ đầu bài, dự giờ thăm lớp, kiểm tra hồ sơ chuyên môn của giáo viên, qua học sinh, cha mẹ học sinh, . . .

- Tổ chức thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ nhà trường, các thành viên trong ban kiểm tra nội bộ cần làm tốt nhiệm vụ theo phân công, đảm bảo việc chấp hành nghiêm quy chế chuyên môn, kỷ cương trong hoạt động giáo dục của nhà trường, kịp thời chấn chỉnh, xử lý những thiếu sót, vi phạm (nếu có).

- Mỗi giáo viên cần có thói quen tự kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của mình để có điều chỉnh và phản ánh kịp thời với tổ chuyên môn, ban giám hiệu.

4.4. Chế độ thông tin báo cáo

- Tổ trưởng chuyên môn, tổ văn phòng định kỳ báo cáo phó hiệu trưởng, hiệu trưởng về tình hình của tổ, có các ý kiến tham mưu, đề xuất kịp thời về các nội dung liên quan đến thực hiện nhiệm vụ, thực hiện đổi mới hoạt động dạy học, đảm bảo chất lượng giáo dục của nhà trường.

- Phó hiệu trưởng tham mưu với hiệu trưởng về điều chỉnh phân công nhiệm vụ đối với cán bộ, giáo viên trong năm học; tổng hợp báo cáo theo định kỳ và đột xuất về hiệu trưởng để báo cáo cấp trên.

Trên đây là kế hoạch giáo dục của trường THCS Huỳnh Thúc Kháng năm học 2022-2023. Ban giám hiệu yêu cầu các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, CB, GV, NV nhà trường cụ thể hóa bằng kế hoạch của cá nhân, kế hoạch các bộ phận và nghiêm túc thực hiện kế hoạch này.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT (báo cáo);
- Lãnh đạo trường; trưởng đoàn thể;
- Các tổ trưởng (thực hiện);
- Lưu: VT.

**TM HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
HIỆU TRƯỞNG**



Lê Văn Ngân